

Số: 2964/BTP-PB&TG

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2025

V/v hướng dẫn một số nội dung thực hiện
công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ giúp
pháp lý; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận
pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Nhằm thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Luật PBGDPL; Luật Trợ giúp pháp lý; Luật Hòa giải ở cơ sở; Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số: 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW; 21/2021/QĐ-TTg quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL; 25/2021/QĐ-TTg quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và các đề án về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, Bộ Tư pháp đề nghị các địa phương thực hiện các công việc sau đây:

1. Công tác PBGDPL, truyền thông chính sách và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

1.1. Phổ biến các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại các kỳ họp năm 2025, vấn đề dư luận quan tâm hoặc cần định hướng dư luận

Đẩy mạnh truyền thông, phổ biến các chính sách, pháp luật bám sát các vấn đề dư luận quan tâm hoặc cần định hướng dư luận trong quá trình tổ chức thi hành các VBQPPL; chú trọng tới các nội dung chính sách liên quan đến đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền 02 cấp. Bên cạnh đó tập trung phổ biến quy định pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bạo hành trẻ em; các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng...

1.2. Tổ chức truyền thông chính sách và dự thảo VBQPPL, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, nghiêm túc, đúng trách nhiệm theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2025

Luật Ban hành VBQPPL được Quốc hội thông qua ngày 19/02/2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2025, trong đó quy định cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo chịu trách nhiệm truyền thông chính sách và dự thảo VBQPPL (khoản 4 Điều 68). Ngày 01/4/2025, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị

định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành VBQPPL, trong đó tại khoản 3 Điều 3 quy định như sau: “Cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng nội dung truyền thông theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 78/2025/NĐ-CP bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu để đăng tải trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan mình và tổ chức truyền thông bằng hình thức phù hợp”. Để triển khai kịp thời các quy định nêu trên và các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022-2027” (theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ), các cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL cần ban hành Kế hoạch truyền thông hoặc lồng ghép nội dung, nhiệm vụ về truyền thông chính sách, dự thảo VBQPPL trong kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị và tổ chức truyền thông bằng các hình thức phù hợp, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, thực chất, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Trong quá trình xây dựng VBQPPL, cơ quan lập đề xuất chính sách, soạn thảo VBQPPL cần chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan báo chí, phương tiện thông tin đại chúng để kịp thời truyền thông, cung cấp thông tin về những vấn đề đối tượng chịu tác động trực tiếp, người dân, doanh nghiệp quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, bảo đảm tính khả thi, công khai, minh bạch, hiệu quả của chính sách, dự thảo VBQPPL.

1.3. Tổ chức hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 09-11 năm 2025 (Ngày Pháp luật Việt Nam)

Đề Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2025 được thực hiện sâu rộng, thực chất, hiệu quả, đề nghị các bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương căn cứ điều kiện thực tiễn chủ động, linh hoạt tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam với định hướng sau đây:

a) Nội dung: Gắn việc hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2025 với triển khai các chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, trong đó tập trung quán triệt sâu sắc các Nghị quyết: số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cán bộ, Nhân dân; tiếp tục nâng cao nhận thức về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; các chủ trương, chính sách thực hiện sắp xếp, tinh gọn, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy; Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 (sau khi được Quốc hội thông qua) và các văn bản pháp luật quan trọng được ban hành trong năm 2025.

b) Hình thức: Gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, trọng tâm là triển khai các hoạt động hưởng ứng thiết thực, phù hợp, cụ thể, hướng mạnh về cơ sở; tăng cường truyền thông, ứng dụng chuyển đổi số trong truyền thông, PBGDPL, đẩy mạnh PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng/Trang thông tin điện tử, mạng viễn thông, mạng xã hội; thông qua các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, tọa đàm giao lưu, đối thoại chính sách, pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở, hoạt động thanh niên tình nguyện, giáo dục

pháp luật ngoại khóa; lồng ghép trong các hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở.

c) Chủ đề Ngày Pháp luật năm 2025: “Xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong toàn xã hội, nâng cao ý thức thượng tôn Hiến pháp và pháp luật của mọi người dân, tổ chức”. Trên cơ sở chủ đề chung, các bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ động xác định khẩu hiệu cụ thể, phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

d) Đợt cao điểm hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2025 bắt đầu từ ngày 10/10/2025 đến ngày 08/11/2025.

1.4. Rà soát, đánh giá chất lượng hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật trong quá trình triển khai nhiệm vụ PBGDPL theo sự phân công; thực hiện kiện toàn đội ngũ này theo hướng tinh gọn, chỉ công nhận, duy trì hoạt động đối với báo cáo viên pháp luật thực sự có năng lực, tham gia thường xuyên và trách nhiệm; quan tâm sử dụng, kiện toàn đội ngũ trợ giúp viên pháp lý tham gia làm báo cáo viên pháp luật; tổ chức lại đội ngũ báo cáo viên pháp luật theo hướng dẫn tại Công văn số 1866/BTP-PLHSHC ngày 09/4/2025 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Công tác trợ giúp pháp lý (TGPL)

2.1. Chỉ đạo Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan rà soát, triển khai có hiệu quả Luật TGPL, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và các chính sách TGPL trong các Chương trình mục tiêu quốc gia; đổi mới công tác quản lý nhà nước về TGPL ở địa phương; tăng cường tiếp cận nhu cầu tư vấn pháp luật và nâng cao chất lượng vụ việc TGPL theo hình thức tư vấn pháp luật và đại diện ngoài tổ tụng cho người thuộc diện được TGPL bên cạnh việc TGPL thông qua việc tham gia tố tụng.

2.2. Các thành viên Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong tố tụng ở tỉnh, thành phố sớm chỉ đạo các cơ quan trong ngành ở địa phương triển khai các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch hoạt động năm 2025, trong đó: (i) Tập trung truyền thông về TGPL cho các nhóm đối tượng thuộc diện TGPL theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người, Luật Tư pháp người chưa thành niên và các văn bản pháp luật khác có liên quan; (ii) Bảo đảm 100% người thuộc diện TGPL được tiếp cận và được TGPL theo quy định của pháp luật; (iii) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động TGPL, đặc biệt là phối hợp giữa cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong việc thông tin, giải thích, chuyển gửi vụ việc TGPL, tạo điều kiện thuận lợi để người thực hiện TGPL tham gia tố tụng.

2.3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động TGPL; thực hiện tái cấu trúc thủ tục hành chính trong hoạt động TGPL (trong đó tập trung vào các thủ tục yêu cầu TGPL) và tích hợp với các hệ thống thông tin liên quan giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, thành phố; phấn đấu năm 2025, 70% thủ tục hành chính trong TGPL được thực hiện ở mức độ dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo nội dung đã được đề cập tại Nghị quyết số

188/NQ-CP ngày 11/10/2024 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9/2024 và hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương.

2.4. Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của các Trung tâm TGPL nhà nước, Chi nhánh của Trung tâm khi hợp nhất tỉnh theo nội dung hướng dẫn tại Công văn số 1866/BTP-PLHSHC ngày 09/4/2025 của Bộ Tư pháp.

2.5. Tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực, vai trò của đội ngũ trợ giúp viên pháp lý, khuyến khích trợ giúp viên pháp lý tham gia làm Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, hòa giải viên ở cơ sở.

3. Công tác hòa giải ở cơ sở

3.1. Tổ chức thực hiện và chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai công tác hòa giải ở cơ sở tại tiểu mục 1.3 Mục 1 và tiểu mục 3.3 Mục 3 Phần II Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp theo Công văn số 1866/BTP-PLHSHC ngày 09/4/2025 của Bộ Tư pháp.

3.2. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030”, tập trung các nội dung sau:

a) Kiện toàn tổ hòa giải, hòa giải viên khi sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp: Tiêu chuẩn, số lượng, thành phần tổ hòa giải tuân thủ quy định tại Điều 7 và khoản 1 Điều 12 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 (lưu ý huy động đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, trợ giúp viên pháp lý, công an xã, Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tham gia, hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở). Tổ hòa giải, hòa giải viên tại các xã, phường, thị trấn thực hiện sáp nhập vẫn tiếp tục hoạt động cho đến khi có quyết định công nhận hòa giải viên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã mới sáp nhập có hiệu lực.

b) Chỉ đạo kiện toàn đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh (kết thúc hoạt động của đội ngũ tập huấn viên cấp huyện) và xây dựng đội ngũ tập huấn viên cấp xã về hòa giải ở cơ sở sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

c) Tổ chức tập huấn hoặc cung cấp tài liệu cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, công chức tư pháp-hộ tịch, hòa giải viên ở cơ sở bằng các hình thức phù hợp.

d) Chỉ đạo, tổ chức xây dựng các mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở” theo hướng dẫn tại Công văn số 3321/BTP-PBGDPL ngày 17/6/2024 của Bộ Tư pháp. Căn cứ điều kiện thực tế địa phương sau khi thực hiện việc sáp nhập cấp xã, hướng dẫn kịp thời việc lựa chọn, xây dựng xã/phường/đặc khu điển hình về hòa giải ở cơ sở.

đ) Đối với 15 tỉnh do Bộ Tư pháp thực hiện chỉ đạo điểm theo Quyết định số 315/QĐ-TTg: Tỉnh/thành phố mới sau sáp nhập tiếp tục thực hiện nhiệm vụ này, lựa chọn 02 đơn vị cấp xã thực hiện chỉ đạo điểm (ưu tiên các xã đã được lựa chọn năm 2024) và gửi thông tin về Bộ Tư pháp trước ngày 01/9/2025 (theo Phụ lục I kèm theo Công văn này).

3.3. Bố trí kinh phí hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở.

4. Công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

4.1. Tạm dừng việc tổ chức đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025 để ổn định tổ chức, bộ máy sau thực hiện hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã; kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện; việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật từ năm 2026 trở đi sẽ được thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

4.2. Tiếp tục thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật trong các Bộ tiêu chí đánh giá nông thôn mới, đô thị văn minh hiện hành; nghiên cứu, đề xuất tiêu chí tiếp cận pháp luật trong các Bộ tiêu chí đánh giá nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

4.3. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã hình thành sau sáp xếp tiếp tục sử dụng các tiêu chí, chỉ tiêu được ban hành tại Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp để đánh giá tiêu chí tiếp cận pháp luật trong xét, công nhận xã đạt nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; về thời gian thu thập, lấy số liệu để đánh giá các nội dung tiêu chí “tiếp cận pháp luật” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động xác định phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm khả thi, thực chất.

5. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

5.1. Bố trí nguồn nhân lực, kinh phí từ ngân sách của địa phương để thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

5.2. Tiếp tục rà soát, đánh giá thực tiễn, nhận diện những khó khăn, vướng mắc, nghiên cứu và đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2019/NĐ-CP và các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gửi về Bộ Tư pháp trước ngày 30/6/2025 để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5.3. Kịp thời giải đáp vướng mắc pháp lý, thường xuyên cung cấp các thông tin pháp lý cho doanh nghiệp theo đúng quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP.

a) Đề nghị ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động cập nhật, đăng tải đầy đủ các bản án, quyết định của Tòa án; phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại; quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; quyết định xử phạt vi phạm hành chính có liên quan đến doanh nghiệp và thuộc diện được phép công khai, đã có hiệu lực thi hành. Việc công khai được thực hiện trên Cổng thông tin điện tử của địa phương hoặc kết nối, chia sẻ dữ liệu để tích hợp, công khai trên Cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị tại địa phương theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 7 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP.

b) Trả lời đối với vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong áp dụng chung về pháp luật trên phạm vi địa bàn do địa phương quản lý. Đồng thời, có trách nhiệm hệ thống hóa, cập nhật văn bản trả lời đối với vướng mắc pháp lý của

doanh nghiệp nhỏ và vừa trong áp dụng chung về pháp luật lên Công thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị tại địa phương trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày văn bản được ký ban hành.

5.4. Truyền thông nâng cao kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức các sự kiện, hoạt động truyền thông về Chương trình, cung cấp thông tin về các chính sách, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong các đề án, dự án, chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; xây dựng các tài liệu điện tử về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

5.5. Tổ chức các Hội nghị đối thoại/Diễn đàn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm cung cấp thông tin pháp lý, giải quyết các vướng mắc về các vấn đề pháp lý theo quy định; triển khai hoạt động tư vấn pháp luật trên cơ sở nhu cầu thực tế của doanh nghiệp.

5.6. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ để nâng cao năng lực, nhận thức và trách nhiệm trong triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Đẩy mạnh truyền thông, quảng bá đối với các chương trình, sản phẩm, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại địa phương và kết nối truyền thông liên quan công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giữa các cơ quan nhà nước, giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp.

5.7. Tăng cường phối hợp giữa cơ quan nhà nước với tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, đoàn luật sư, Hội Luật gia Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư trong việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; tổ chức đối thoại giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật liên quan đến doanh nghiệp. Đồng thời, nghiên cứu đổi mới các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo hướng bám sát tình hình thực tiễn, các khó khăn, vướng mắc và nhu cầu cần hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp.

6. Sơ kết, tổng kết, triển khai các văn bản, đề án, chương trình về PBGDPL

6.1. Về sơ kết, tổng kết

a) Để đánh giá thực trạng công tác PBGDPL, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thực hiện có hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW trong bối cảnh Đảng, Nhà nước, đặc biệt là đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã có những chỉ đạo về đổi mới công tác xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật, PBGDPL, Bộ Tư pháp tham mưu sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Kết luận số 80-KL/TW.

Các cơ quan, tổ chức ở địa phương quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức thực hiện việc sơ kết, đánh giá hiệu quả thi hành Kết luận số 80-KL/TW theo phạm vi quản lý (Kế hoạch, văn bản hướng dẫn việc sơ kết và đề cương báo cáo sẽ gửi các cơ quan, tổ chức ở địa phương sau khi báo cáo, xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền).

b) Tổng kết Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 81/QĐ-TTg):

- Về mốc thời gian tổng kết: Thông tin, số liệu thống kê để phục vụ tổng kết tính từ ngày 19/01/2021 đến hết Quý I/2025.

- Về nội dung báo cáo tổng kết: Theo Đề cương hướng dẫn báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 81/QĐ-TTg (Phụ lục II kèm theo Công văn).

- Hình thức tổng kết: Chủ động lựa chọn hình thức tổ chức tổng kết và gửi báo cáo về Bộ Tư pháp (qua Cục PBGDPL&TGPL địa chỉ: 58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội) trước ngày **15/7/2025** để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

6.2. Tiếp tục quan tâm, bố trí nguồn lực triển khai có hiệu quả các đề án về PBGDPL

a) Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” ban hành kèm theo Quyết định số 65/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ: Đề nghị Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đánh giá kết quả triển khai Quyết định số 65/QĐ-TTg gửi về Bộ Tư pháp trước ngày 30/9/2025 để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ (nội dung Báo cáo thực hiện theo Phụ lục III kèm theo Công văn).

b) Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022-2027” ban hành kèm theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Bám sát chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội, Chương trình xây dựng VBQPPL năm 2025 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo, triển khai truyền thông các chính sách, dự thảo VBQPPL, nhất là chính sách, dự thảo VBQPPL có phạm vi, đối tượng, tác động lớn đến đời sống của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn; chú trọng phát huy đội ngũ báo cáo viên pháp luật các cấp, luật sư, luật gia, trợ giúp viên pháp lý, tư vấn viên pháp luật, các nhà khoa học, chuyên gia, cán bộ làm công tác thực tiễn và đại diện các cơ quan, tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp liên quan đến chính sách này tham gia đóng góp ý kiến.

c) Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” theo Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ: (i) Rà soát tổng thể các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Đề án để tổ chức thực hiện theo hướng huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, trong đó tổ chức pháp chế và Sở Tư pháp là nòng cốt; các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm đầy đủ, toàn diện, phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc trên địa bàn; (ii) Quan tâm bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và các điều kiện khác bảo đảm cho việc thực hiện Đề án; (iii) Quan tâm triển khai nhiệm vụ xây dựng, ban hành Thông cáo báo chí về VBQPPL do chính quyền địa phương cấp tỉnh ban hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin pháp luật được kịp thời, đầy đủ, chính xác; Báo cáo kết quả thực hiện Đề án của các cơ quan, tổ chức ở địa phương lồng ghép trong báo cáo công tác tư pháp năm 2025 hoặc báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL năm 2025 gửi về Bộ Tư pháp - Cơ quan Thường trực của Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Hội đồng.

d) Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) giai đoạn 2024-2030” ban hành kèm theo Quyết định số 279/QĐ-

TTg ngày 04/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ: Quan tâm bố trí nguồn lực kinh phí triển khai Đề án; nghiên cứu, tham mưu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc lồng ghép kinh phí thực hiện Nội dung số 2, Tiểu dự án 1, Dự án 10, Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021-2025 đối với các nhiệm vụ quy định tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8 Phần IV Quyết định 279/QĐ-TTg và hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

đ) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Truyền thông về quyền con người giai đoạn 2023-2028”; Đề án “Thực hiện tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị”; Chương trình phối hợp số 1067/CTPH-BTP-THVN-TNVN-TTXVN ngày 24/3/2023 giữa Bộ Tư pháp, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam về truyền thông, PBGDPL và thông tin về hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp giai đoạn 2023-2028; Chương trình phối hợp số 2727/CTPH-BTP-HLGVN ngày 25/7/2018 về thực hiện công tác giữa Bộ Tư pháp và Hội Luật gia Việt Nam.

e) Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL” ban hành kèm theo Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 12/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Đề nghị các địa phương thực hiện thí điểm¹ tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án; thực hiện thí điểm đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo các tiêu chí riêng được ban hành; đánh giá tính phù hợp, hiệu quả, khả thi của việc áp dụng các tiêu chí này, tạo cơ sở cho việc tổng kết Đề án vào năm 2026 và kiến nghị, đề xuất giải pháp triển khai phù hợp, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác PBGDPL nói riêng và đổi mới công tác tổ chức thi hành pháp luật nói chung.

Đối với địa phương lựa chọn đơn vị cấp huyện thực hiện thí điểm đánh giá tiêu chí riêng, do thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (không còn cấp huyện), đề nghị dừng việc thí điểm đánh giá đối với cấp huyện; đồng thời giao Sở Tư pháp chủ động rà soát, quyết định lựa chọn 01 hoặc một số đơn vị cấp xã sau hợp nhất trên địa bàn tỉnh, thành phố để thí điểm đánh giá. Đề nghị giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát các chỉ tiêu trong tiêu chí riêng; trường hợp cần thiết thì sửa đổi, bổ sung để bảo đảm việc tổ chức thí điểm đánh giá thực chất, khả thi, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn.

Đối với địa phương lựa chọn đơn vị cấp xã thực hiện thí điểm đánh giá tiêu chí riêng, nếu đơn vị cấp xã có sự sắp xếp, sáp nhập, đề nghị nghiên cứu, quyết định lựa chọn đơn vị cấp xã có phần lớn diện tích và dân số của đơn vị cấp xã đã được chọn thí điểm tiếp tục thực hiện việc đánh giá.

Bộ Tư pháp sẽ tổ chức làm việc về tình hình thực hiện Quyết định số 979/QĐ-TTg tại các địa phương thí điểm.

g) Đề án “Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025-2030” ban hành kèm theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị các địa phương thực hiện một số nội dung sau đây:

¹ Gồm: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Sóc Trăng (nay được hợp nhất với thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang thành thành phố Cần Thơ), Đồng Nai, Hà Nội, Khánh Hòa, Thanh Hóa, Quảng Ninh

- Quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, quán triệt thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò của việc chuyển đổi số nói chung và chuyển đổi số trong công tác PBGDPL nói riêng; bố trí công chức theo dõi, tham mưu thực hiện Đề án; đầu tư nguồn lực phù hợp để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Đề án nhằm thực hiện về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL một cách mạnh mẽ, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý, PBGDPL trong tình hình mới.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động ban hành kế hoạch thực hiện Đề án hoặc lồng ghép nội dung triển khai trong các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp, hiệu quả. Đồng thời, bám sát các nhiệm vụ, tiến độ được giao trong Đề án, nhất là các nhiệm vụ phải hoàn thành trong năm 2025.

Thời hạn thông tin, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Công văn này thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp về báo cáo công tác tư pháp 06 tháng đầu năm 2025 và năm 2025 (đối với nhiệm vụ có kế hoạch, văn bản hướng dẫn riêng về việc tổng kết, sơ kết, báo cáo thì thực hiện theo thời hạn, yêu cầu tại kế hoạch, văn bản riêng).

Trong quá trình thực hiện, mọi thông tin đề nghị phản ánh về Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp (điện thoại 024.6273.9469).

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTg CP Lê Thành Long, Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL TW (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để t/h);
- Lưu: VT, PB&TG (Vũ).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Ngọc